

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 113/2021/HS-ST

Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Huệ Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 606/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Huỳnh Thị Tr;** sinh năm 1971; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số 129F/186/33/18 đường B, Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 63/5 đường N, phường T, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị S; có chồng Nguyễn Phương N và 04 con; nhân thân: Ngày 18/8/1987, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 21/7/1998, Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 13/4/2000, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/02/2009, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (BA số 29/2009/HSST); Ngày 27/02/2014, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (BA số 26/2014/HSST); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt.

**- Bị hại:** Bà Trương Thị Nh, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Trú tại: 15/3 đường M, Phường C, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 15/6/2021, Huỳnh Thị Tr đi xe ôm từ nhà đến chợ Bàn Cờ để tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Tr phát hiện chị Trương Thị Nh đang bán rau tại trước số 242/33 đường N, Phường 3, Quận 3, kế bên người chị Nh có để một túi màu vàng bên trong có tiền nên Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt. Tr lợi dụng sơ hở lúc chị Nh bán hàng đã dùng tay phải lấy trộm túi nylon đựng tiền nêu trên của chị Nh rồi bỏ đi, được khoảng 3-4 mét thì bị chị Nh phát hiện tri hô và đuổi theo nên Tr đã ném túi nylon đựng tiền xuống đất tại trước số 664/104 đường N, Phường 3, Quận 3 rồi bỏ chạy. Khi đến trước số 664/114 đường N thì bị bảo vệ chợ Bàn Cờ bắt giữ giao Công an Phường 3, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Số tiền 2.360.000 đồng. Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã trả lại tài sản trên cho bà Nh.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKS-HS ngày 17/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố bị cáo Huỳnh Thị Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

## **NHẬN THẤY CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 15/6/2021, tại trước số 242/33 đường N, Phường 3, Quận 3, Huỳnh Thị Tr đã lén lút trộm cắp của bà Trương Thị Nh 01 bịch nylon màu vàng bên trong có số tiền 2.360.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản nhưng không cải sửa bản thân. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần có mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng để răn đe góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết thêm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Tr đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Thị Tr 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ.3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.3;
- Bị hại;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Huệ Chi**